

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày 25- 8-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhị Hường
2. Bà Phạm Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST – DS ngày 12/8/2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 10/TB-TA ngày 19/8/2022; Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 12, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: Bà Thị K, sinh năm 1971, vắng mặt
Địa chỉ: Ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021), có mặt
Địa chỉ: Khu phố X, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước
- Người làm chứng: Bà Phan Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước
Bà Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt
Địa chỉ: Ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối chất và quá trình giải quyết vụ nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 15/4/2020 tại phòng giao dịch Tân Hưng của chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước, huyện H bà Thị K đến gặp ông Nguyễn Quốc H để vay tiền đáo hạn ngân hàng, bà Knói đến thời hạn đáo hạn nhưng chưa có tiền đáo hạn nên bà Khởi ông H để vay số tiền 50.000.000 đồng, nên ông H đã cho bà K vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, ông H lập giấy vay tiền theo mẫu và đưa cho bà K người điền chỉ vào giấy vay tiền, sau đó ông H giao cho bà Thị K 01 cọc tiền 100 trăm tờ có mệnh giá 500.000 đồng, ông H giao cho bà K tiền nhưng không lập giấy giao nhận tiền, khi giao tiền không có ai chứng kiến chỉ ông H với bà Khoai. Tiền lãi hai bên chỉ thỏa thuận miệng với lãi suất 2000đồng/một triệu đồng lãi suất 50 triệu đồng là 100.000 đồng/ngày, 03 (ba ngày) là 300.000đồng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 03 ngày. Do ông H không biết địa chỉ nhà của bà Thị K nên không tìm đến nhà của bà Thị K để đòi số tiền vay đúng thời hạn. Đến ngày 19/10/2020 khi ông H thấy bà Thị K đến tại phòng giao dịch Tân Hưng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước để đáo hạn ông H mới yêu cầu bà Thị K trả nợ số tiền đã vay 50.000.000 đồng vào ngày 15/4/2020 nhưng bà K không đồng ý trả. Vì vậy ông H đã khởi kiện bà K ra Tòa án để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị K có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vay 50.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Thị K trình bày: Bà Thị K được bà T giới thiệu đến gặp ông H tại phòng giao dịch Tân Hưng của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước để vay tiền đáo hạn ngân hàng. Khoảng 8 giờ sáng ngày 15/4/2020 tại phòng giao dịch Tân Hưng ông H viết hợp đồng vay tiền theo mẫu để bà Thị K lăn tay điền chỉ và ông H đưa cho bà K một mẫu giấy chuyển tiền để vào phòng dịch của Ngân hàng thực hiện việc đáo hạn vốn vay, mẫu giấy chuyển tiền ông H đưa cho bà K để bà K đáo hạn do bà K không biết chữ nên bà Thị K không biết nội dung của mẫu giấy, chỉ nghe ông H nói mẫu giấy đến gặp cán bộ ngân hàng để đáo hạn thôi. Khi bà K cầm tờ giấy do ông H giao và đi đến hỏi nhân viên ngân hàng để trả tiền vay đáo hạn thì phía ngân hàng trả lời chưa đến hạn còn 6 tháng nữa mới đến hạn đáo hạn tiền vay nên bà Thị K cầm mẫu giấy của ông H giao cho để trả lại mẫu giấy cho ông H. Bà Knói với ông H chưa đến hạn trả nợ ngân hàng nên bà K xin trả lại mẫu giấy cho ông H, bà Knói với ông H xé (hủy) tờ giấy vay tiền bà K lăn tay hồi sáng đi, sau đó bà K đi về nhà tại ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, cho đến ngày 29/10/2020 bà Thị K đến gặp bà Phan Thị T người cho vay đáo hạn ngân hàng tại chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phòng giao dịch Tân Hưng vay số tiền 55.000.000 đồng để trả nợ tiền vay đến hạn. Sau khi bà K cầm tiền đến phòng giao dịch Tân Hưng

của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước đáo hạn xong thì ông H đến gặp bà Thị K để đòi số tiền 50.000.000 đồng bà K đã vay của ông H vào ngày 15/4/2020, lúc đó bà Thị K không nhớ ông H, một hồi sau bà Thị K mới nghĩ ra là ông H trước đây cho vay tiền nhưng chưa đến thời hạn đáo hạn ngân hàng nên bà Thị K chưa nhận tiền vay của ông H, bà K khẳng định thật sự bà K chưa nhận tiền vay của ông H nên bà K không đồng ý trả nợ số tiền 50.000.000 đồng đã vay ngày 15/4/2020 cho H, vì ngày 29/10/2020 bà K mới vay của bà Tám 55.000.000 đồng để thực hiện việc đáo hạn tiền vay tại phòng giao dịch Tân Hưng cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước.

Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng bà T trình bày: Bà T là người có quan hệ họ hàng, cùng cư trú tại ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước với bà Thị K, do trước đây bà L từng vay tiền của ông H để trả nợ tiền đáo hạn ngân hàng nên bà L biết ông H là người thường xuyên cho vay tiền để đáo hạn nên khi bà K hỏi người vay tiền để thực hiện việc đáo hạn trả nợ ngân hàng thì bà L đã giới thiệu bà K đến gặp ông H tại phòng giao dịch Tân Hưng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước để vay tiền đáo hạn. Ngày 15/4/2020 bà L dẫn bà K gặp ông H tại phòng giao dịch Tân Hưng, ông H lập giấy vay tiền theo mẫu có sẵn cho bà K ký nhưng ông H không đưa tiền mặt cho bà K mà chỉ 01 mẫu giấy nhỏ để bà K vào phòng giao dịch Tân Hưng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Bình Phước để đáo hạn, khi vào phòng giao dịch thì cán bộ ngân hàng cho biết là bà K chưa đến thời hạn trả nợ để đáo hạn nên bà K đi ra gặp ông H để giao mẫu giấy cho ông H, sau đó bà L đi về nhà trước, bà L khẳng định ông H không giao số tiền mặt 50.000.000 đồng cho bà Thị K.

Người làm chứng bà Phan Thị T trình bày: Bà Tám với bà Thị K không quan hệ họ hàng gì, chỉ quen biết thông qua việc vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Ngày 19/10/2020 Tại phòng giao dịch xã Tân Hưng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Tây H bà Phan Thị T có cho bà Thị K vay số tiền 55.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, bà Tám đã giao tiền mặt cho bà Thị K.

- Tại phiên tòa: Người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quốc H số tiền vay 50.000.000 đồng vào ngày 20/4/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Bình Phước nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Thị K trả số tiền 50.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Quốc H khởi kiện bà Thị K để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông bà Thị K trả số tiền 50.000.000 đồng đã vay theo giao dịch tại giấy vay tiền xác lập ngày 15/4/2020 giữa bà Thị K với ông Nguyễn Quốc H do đó xác định đây là quan hệ tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Thị K có nơi cư trú tại tổ 3, ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 12/8/2022 bị đơn bà Thị K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định hoãn phiên tòa. Bà Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Thị K.

[3] Về nội dung vụ án: Theo sự trình bày thống nhất của nguyên đơn, bị đơn thì khoảng 8 giờ ngày 15/4/2020 giữa ông Nguyễn Quốc H với bà Thị K có xác lập giấy vay tiền theo mẫu có nội dung “ bên vay bà Thị K, sinh năm 1971, trú tại: ấp Xa Cô, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, bên cho vay ông Nguyễn Quốc H, bà Trần Thị Loan, cư trú tại: ấp Hưng Yên, xã Tân Hưng, huyện H, tỉnh Bình Phước. Bên vay bà Thị K tự nguyện vay 50.000.000 đồng bằng chữ năm mươi triệu đồng, trong thời hạn vay 03 ngày từ ngày 15/4/2020 đến 17/04/2022, mục đích vay đáo hạn ngân hàng” trong giấy vay bên vay bà Thị K có điểm chỉ lần tay, bên cho vay không ký, không ghi họ tên và điểm chỉ”.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H yêu cầu bà Thị K trả nợ số tiền 50.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/4/2020 giữa ông Nguyễn Quốc H với bà Thị K hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm xác lập giấy vay tiền ông H, bà K là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc thực hiện giao dịch của các bên là tự nguyện, tại biên bản đối chất ngày 20/5/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H thừa nhận ngoài giấy vay tiền ngày 15/4/2020 ông H không có chứng nào để chứng minh đã giao số tiền 50.000.000 đồng cho bà Khoai, ông H biết bà K là người dân tộc thiểu số, người không biết chữ nhưng khi ký giấy vay tiền không mời người làm chứng, không ký và ghi họ tên bên phần người cho vay, khi giao tiền cho bà Thị K không lập biên bản giao nhận tiền, không có người chứng kiến là không phù hợp quy định của pháp luật về việc giao dịch dân sự với người không biết chữ, người dân tộc thiểu số là vi

phạm điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được quy định tại điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 117 Bộ luật dân sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Thị K cho rằng thực tế bà Kchưa nhận số tiền vay 50.000.000 đồng từ tay ông Nguyễn Quốc H. Bà Ktrình bày khi xác lập giấy vay tiền với ông H bà Klà người không biết chữ, chỉ điểm chỉ vào giấy vay tiền, do mục đích vay tiền để đáo hạn nên ông H chỉ đưa một mẫu giấy nhỏ (là số tài khoản) để vào phòng giao dịch của ngân hàng để đáo hạn, nhưng do chưa đến thời hạn đáo hạn trả nợ nên bà Kđã đưa mẫu giấy lại rồi đi về mà không hủy giấy vay tiền, vì vậy bà Kkhông đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông H. Phía nguyên đơn ông H cho rằng đã giao tiền mặt 50.000.000 đồng cho bà Kvới tiền tờ mệnh giá 50.000.000 đồng nhưng không lập biên bản giao nhận tiền, không có người làm chứng.

[5] Qua xác minh tại phòng giao dịch Tân Hưng, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Tây H cũng xác định bà Thị K có vay ngân hàng 50.000.000 đồng vào ngày 29/10/2019 thời hạn vay là 02 (Hai) năm. Ngày 20/4/2020 bà Khoan đến ngân hàng để đáo hạn nhưng chưa đến thời hạn đáo hạn trả nợ ngân hàng. Thời hạn trả nợ và lãi của bà Kcho chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Tây H là ngày 19/10/2020. Đến 19/10/2020 bà Thị K đã trả đủ số tiền gốc là 50.000.000 và tiền lãi là 2.334.247 đồng. (bút lục số 16).

[6] Người làm chứng T cũng xác định bà Kvới ông H có lập giấy vay tiền, ông H không đưa tiền mặt cho bà K mà chỉ một mẫu giấy nhỏ để bà K vào phòng giao dịch ngân hàng để đáo hạn trả nợ, nhưng chưa đến thời hạn đáo hạn, bà L cũng khẳng định ông H chưa giao số tiền mặt 50.000.000 đồng cho bà Thị K.

[7] Ngoài việc xác nhận của phòng giao dịch Tân Hưng, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Tây H, lời khai của người làm chứng là bà L, bà Kcũng trình bày số tiền bà Khoai trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng vào ngày 19/10/2020 là tiền vay của bà Phan Thị T điều này được bà Phan Thị T xác nhận (tại bút lục số 19).

Từ những phân tích tại mục [3], [4], [5], [6], [7] xét thấy việc xác lập giao dịch vay tiền giữa bà Thị K và ông Nguyễn Quốc H ngày 15/4/2020 bà Thị K điểm chỉ vào giấy vay tiền theo mẫu do ông H ghi là đúng sự thật được cả nguyên đơn, bị đơn thừa nhận. Tuy nhiên việc bà Thị Khoa chưa nhận số tiền vay 50.000.000 đồng từ ông H là có sở, phù hợp thực tế khách quan.

[8]. Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H là không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần tuyên bác yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về việc buộc ông bà Thị K trả số tiền vay 50.000.000 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000$ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0013746 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước. Ông Nguyễn Quốc H phải nộp 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 3, 117, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về việc buộc bị đơn bà Thị K trả số tiền vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0013746 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước. Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Quốc Thành